

Số: 51/2020/QĐST-HNGĐ

VX, ngày 25 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 83/2020/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2020 giữa nguyên đơn: Anh Lương Thanh B, Sinh năm: 1968; Địa chỉ: Số nhà 15, Tổ 9, phường Xuân Hòa, thành phố Phúc Y, tỉnh VP và bị đơn chị Nguyễn Kim H, Sinh năm: 1977; Địa chỉ: Tổ 18, thị trấn VX, huyện V, tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lương Thanh B, Sinh năm: 1968; Địa chỉ: Số nhà 15, Tổ 9, phường Xuân Hòa, thành phố Phúc Y, tỉnh VP và chị Nguyễn Kim H - Sinh năm 1977; Địa chỉ: Tổ 18, thị trấn VX, huyện V, tỉnh H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Lương Thanh B với chị Nguyễn Kim H nhất trí thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Anh Lương Thanh B với chị Nguyễn Kim H thỏa thuận khi ly hôn giao cháu Lương Thanh N (sinh ngày 02/01/2003) cho chị Nguyễn Kim H; Địa chỉ: Tổ 18, thị trấn VX, huyện V, tỉnh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu N đến khi cháu đủ 18 tuổi; Kể từ ngày 17/6/2020;

Anh Lương Thanh B không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con theo quy định pháp luật, không ai được cản trở quyền này.

- *Về tài sản, công nợ chung*: Các đương không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Các đương sự thỏa thuận anh Lương Thanh B chịu 150.000đ án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ anh Lương Thanh B được trả lại 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 02458 ngày 05 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh H (do chị Nguyễn Kim H là người nộp thay cho anh Lương Thanh B).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện V;
- UBND xã Bạch N, huyện V, tỉnh H ;
- TAND tỉnh H;
- Chi cục THADS huyện V;
- Hồ sơ vụ án, vp.

THẨM PHÁN

Cù Văn Minh